TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc L - Tự do - Hạnh Phc**
Bản án số:253/2022/DS-PT Ngày: 12- 10 - 2022 V/v Tranh chấp hợp hợp đồng vay tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Thanh Quốc**

Các Thẩm phán: Bà **Phan Thị Tuyết Mai**

Bà **Võ Bích Hải**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Kim Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Hồng Nhi** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử Phc thẩm công khai vụ án thụ lý số 85/2022/TLPT-DS ngày 21 tháng 4 năm 2022 về: "***Tranh chấp hợp đồng vay tài sản***".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 18/2022/DSST ngày 17 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử Phc thẩm số: 102/2022/QĐ-PT ngày 22 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

1. Ông **Trần Hữu Ph**, sinh năm: 1966.

2. Bà **Trần Thúy P**, sinh năm: 1970.

Cùng địa chỉ: 388I - 14, tổ 3, khu v 2, phường A Kh, quận Ninh K, thành phố C Th.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ph: Bà **Trần Thúy P**. (Văn bản ủy quyền ngày 17/6/2020). (Có mặt).

Bị đơn: Ông **Trần Quang Ph**, sinh năm: 1973. Địa chỉ: G3-11, đường số 10, KDC 586, phường Ph Th, quận C R, thành phố Cần Thơ. (Xin vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Bùi Xuân L**, sinh năm: 1975. Địa chỉ: Số 53B Võ Văn Tần, khóm 6, phường 1, thành phố C M, tỉnh C M . (Có yêu cầu vắng mặt).

2. Bà **Nguyễn Thị Phương L**, trú tại G3-11, đường số 10, KDC 586, phường Ph Th, quận C R, thành phố Cần Thơ. (Có yêu cầu vắng mặt).

3. **Công ty TNHH MTV kỹ nghệ gỗ quốc tế Q Đ** (nay là Công ty cổ phần kinh doanh tổng hợp và xây d TB 27/7-C). (gọi tắt là Công ty).

Địa chỉ: Tổ 73, khu v 10, phường H Ph, quận C R, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo Ph luật: Ông **Trần Quang Ph** – chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty: Ông **Nguyễn Thế S** (văn bản ủy quyền ngày 25/10/2021). Địa chỉ: K27-28, đường số 26, khu đô thị mới H Ph, khu v 2, phường H Th, quận C R, thành phố Cần Thơ. (Có mặt).

4. Ông **Phan Văn D**, sinh năm: 1965. Địa chỉ: Số 18/9/57B Xô V Ng T, phường A H, quận N K, thành phố C Th. (Có yêu cầu vắng mặt).

Người bảo về quyền, lợi ích hợp Ph cho nguyên đơn: Ông **Trần Nguyễn D Th** - Luật sư của Văn phòng luật sư Trần Th Ph, thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt).

Người kháng cáo: Bị đơn ông Trần Quang Ph, Công ty TNHH MTV kỹ nghệ gỗ quốc tế Q Đ (nay là Công ty cổ phần kinh doanh tổng hợp và xây d TB 27/7-C) kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11/5/2018 nguyên đơn trình bày và yêu cầu:

Ngày 17/10/2016 giữa nguyên đơn và bị đơn có làm bản thỏa thuận là nguyên đơn cho bị đơn mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03161 do UBND quận Ninh Kiều cấp ngày 08/4/2008 đứng tên nguyên đơn để vay 500.000.000đồng, lãi suất 5%/tháng. Theo thỏa thuận này, nguyên đơn vẫn là người đứng tên vay tiền và thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này cho ông Phan Văn D. Sau khi vay được tiền nguyên đơn đã lần lượt đưa cho bị đơn số tiền đã vay là 500.000.000đồng (có kèm theo bảng chi tiền và 04 biên nhận tiền). Theo thỏa thuận, trong thời hạn 02 tháng tức đến ngày 17/12/2016 bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền trên. Tuy nhiên đến nay bị đơn vẫn chưa trả vốn. Trong quá trình vay vốn, bị đơn đã đóng lãi 02 lần của tháng 5 và tháng 6 nên nguyên đơn phải đóng lãi cho bị đơn từ ngày 17/7/2016 đến ngày 17/5/2018, tức 11 tháng là 220.000.000đồng. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 17/5/2018 là 720.000.000đồng.

Tại bản tự khai ngày 13/01/2022 ông Trần Quang Ph trình bày:

Ông khẳng định không phải là bị đơn trong vụ kiện mà ông chỉ liên quan với tư cách là đại diện trước Ph luật là Công ty TNHH MTV kỹ nghệ gỗ Q Đ (nay là Công ty cổ phần kinh doanh tổng hợp và xây dựng TB27/7) gọi tắt là Công ty). Vì lúc đó, Công ty có mục đích nhờ vợ chồng nguyên đơn là bác sĩ đứng ra L các thủ tục để đủ điều kiện cho Công ty tiến hành các thủ tục mua bệnh viện Đa khoa Tây Đô. Công việc không thành Công ty bị tổn thất rất nhiều, phía nguyên đơn thì không mất gì vì Công ty đã trả hết các khoản sự thật là như vậy, nguyên đơn đã lợi dụng các giấy tờ hợp thức hóa để thưa kiện. Công ty bị mắc lừa trong việc làm các điều kiện y tế để có điều kiện mua bệnh viện đa khoa. Cá nhân không có nhu cầu cho nên nguyên đơn kiện với tư cách bị đơn là không đúng bản chất tranh chấp. Do bên nguyên đơn thưa ra cơ quan công an nên tôi tường thuật sự việc và cơ quan công an cũng không làm rõ mối quan hệ tranh chấp. Nay dùng chứng cứ đó kiện là không đúng bản chất. Với tư cách là đại diện trước Ph luật của Công ty sẽ xem xét số tiền 190.000.000đồng ngoài ra không có trách nhiệm gì vì có những khoản đã chi ra trả bằng tiền mặt nhưng do không trực tiếp làm nên không lưu giữ được chứng từ, có những giấy chỉ xác nhận không có giao dịch tiền bạc mà chủ yếu hợp thức hóa theo yêu cầu của nguyên đơn. Việc nguyên đơn tự đi vay và trả lãi thì Công ty không biết và cũng không tham gia. Nay nguyên đơn nại ra số nợ này là không có cơ sở. Do đó, bị đơn không chịu bất kỳ trách nhiệm gì vì bị đơn không có liên quan đến số nợ này mà trách nhiệm trả nợ là của Công ty. Đồng thời, việc vay nợ giữa nguyên đơn và bị đơn không có liên quan đến bà Nguyễn Thị Phương L vì bà L hoàn toàn không biết nên không có trách nhiệm trả số nợ này. Ngoài ra, do bị đơn bận công việc nên yêu cầu Tòa án cho vắng mặt tất cả phiên họp và xét xử.

Tại bản tự khai ngày 12/01/2022 bà Nguyễn Thị Phương L trình bày:

Bà khẳng định không có liên quan gì trong việc ông Trần Quang Ph là đại diện trước Ph luật của Công ty TNHH MTV kỹ nghệ gỗ Q Đ (nay là Công ty cổ phần kinh doanh tổng hợp và xây dựng TB27/7). Có mối quan hệ tiền bạc với ông Trần Hữu Ph và bà Trần Thúy P như đơn khởi kiện đã yêu cầu. Việc ông Ph qua lại với nguyên đơn là không liên quan đến bà. Bản thân bà cũng không biết gì về số nợ này vì ông Ph không có nói cho bà biết. Do đó, bà khẳng định là bà không liên quan nên bà không chịu bất kỳ một trách nhiệm gì. Ngoài ra, do bà bận công việc nên yêu cầu Tòa án cho vắng mặt tất cả phiên họp và xét xử.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Bùi Xuân L trình bày:

Ông không nhớ rõ thời gian nhưng khoảng vào năm 2016 ông Trần Quang Ph có vay của bà P số tiền 500.000.000đồng thông qua việc nhờ bà P đi thế chấp giấy đất. Trong các biên nhận tiền đều là chữ ký của ông Trần Quang Ph. Đối với biên nhận ngày 12/11/2016 và biên nhận ngày 01/11/2016 có chữ ký của ông là vì ông nhận dùm cho ông Ph và ông đã giao lại cho ông Ph nên ông Ph cũng có ký xác nhận. Đối với biên nhận ngày 12/11/2016 có chữ ký ông Ph xác nhận số tiền 305.000.000đồng và ông chỉ ký chứng kiến nên ông không có liên quan đến việc vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn. Đồng thời, ông khẳng định việc vay tiền

giữa nguyên đơn và bị đơn là nợ cá nhân của ông Trần Quang Ph chứ không phải nợ của Công ty vì trước đây ông có làm việc cho Công ty Q Đ do ông Ph làm giám đốc nên ông biết. Ngoài ra, do điều kiện ở xa nên ông xin được vắng mặt trong tất cả các phiên họp và phiên tòa.

Tại bản tự khai ngày 24/8/2018 ông Phan Văn D trình bày:

Ngày 17/10/2016 ông mua căn nhà của ông Trần Hữu Ph và bà Trần Thúy P có diện tích 60m^2, tại thửa số 850, tờ bản đồ số 13, đất tọa lạc khu vực II, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ với giá là 500.000.000đồng nhưng điều kiện là trong vòng 03 tháng nếu bà P có tiền thì cho mua lại với giá tiền trên. Khi hơn 03 tháng thì ông làm thủ tục sang tên về ông. Sau vài tháng bà P (vợ ông Ph) có dẫn người đến kêu ông phải chuyển nhượng lại và đã trả cho ông 500.000.000đồng. Nay ông đã ký giấy chuyển nhượng và sang tên lại cho người mua do bà P dẫn tới nên toàn bộ giấy tờ là do bà P và người mua giữ. Ông đã không còn liên quan đến vụ án này. Do gia đình có con nhỏ nên ông không có thời gian để đến Tòa án được, ông yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Ông Nguyễn Thế Song thống nhất với bản tự khai của ông Trần Quang Ph và không có ý kiến gì thêm.

Tại xử bản án dân sự sơ thẩm số: 18/2022/DSST ngày 17 tháng 02 năm 2022, Tòa án nhân dân quận Cái Răng đã tuyên:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. *Về nợ*: Bị đơn – ông Trần Quang Ph có nghĩa vụ trả tổng số nợ gốc và lãi tính đến ngày 17/02/2022 là 532.187.500đồng cho nguyên đơn, trong đó:

- Nợ gốc: 495.000.000đồng (tính đến ngày 17/02/2022).

- Tiền lãi: 37.187.500đồng (tính đến ngày 17/02/2022).

- Tiền lãi chậm trả sẽ được tính tiếp từ ngày 18/02/2022 đến khi bị đơn trả dứt nợ cho nguyên đơn theo mức lãi suất cơ bản 9%/năm tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả cho đến khi bị đơn trả dứt nợ.

2. Thời hạn và phương thức trả nợ sẽ do Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ điều chỉnh.

3. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bị đơn phải chịu 25.287.500đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn được nhận lại 16.400.000đồng tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 006722 ngày 02/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự theo quy định Ph luật.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 21/2/2022, của Ông Trần Quang Ph và Công ty cổ phần kinh doanh tổng hợp và xây dựng TB 27/7 – CTB, bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm, nếu có sai sót cấp sơ thẩm mà cấp Phc thẩm không sửa được thì hủy bản án sơ thẩm trả hồ sơ về cấp sơ thẩm xét xử lại.

Tại phiên tòa Phc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn và Công ty TNHH MTV kỹ nghệ gỗ quốc tế Q Đ (nay là Công ty cổ phần kinh doanh tổng hợp và xây d TB 27/7-C), yêu cầu bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, sửa bản án theo đúng bản chất.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tại phiên tòa:

Về hoạt động tố tụng: Người hoạt động tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân thủ các quy định của Bộ luật dân sự.

Về nội dụng giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát phân tích chứng cứ, các tình tiết trong vụ án, căn cứ quy định Ph luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn về lãi suất. Áp dụng khoản 2 điều 308, sửa bản án sơ thẩm. Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH MTV kỹ nghệ gỗ quốc tế Q Đ (nay là Công ty cổ phần kinh doanh tổng hợp và xây d TB 27/7-C).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án cấp sơ thẩm đã xác định đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Bị đơn ông Ph cho rằng:

Bị đơn không có vay tiền nguyên đơn, người vay tiền nguyên đơn là Công ty. Mục đích Công ty vay tiền là để mua bệnh viện Tây Đô. Công ty nhờ vợ chồng nguyên đơn là bác sĩ đứng ra L các thủ tục để đủ điều kiện cho Công ty tiến hành các thủ tục mua bệnh viện Đa khoa Tây Đô. Cá nhân bị đơn không có nhu cầu vay vốn, cho nên nguyên đơn kiện với tư cách bị đơn là không đúng bản chất tranh chấp. Công ty chỉ vay nguyên đơn 150.000.000đồng, không phải vay số 495.000.000đồng như nguyên đơn trình bày. Nay bị đơn chỉ đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 190.000.000đồng.

[3.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần kinh doanh tổng hợp và xây d TB 27/7-C. (gọi tắt là Công ty):

Công ty cổ phần kinh doanh tổng hợp và xây d TB 27/7-C yêu cầu xem xét để Công ty tự nguyện trả cho nguyên đơn số tiền 190.000.000đồng mà ông Ph có thừa nhận, mặc dù không có bất cứ chứng từ nào thể hiện Công ty vay nợ của nguyên đơn nhưng về mặt đạo đức thì Công ty phải đứng ra chịu trách nhiệm trả 190.000.000đồng này.

[3.3] Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.3.1] Đối với Công ty cổ phần kinh doanh tổng hợp và xây d TB 27/7-C kháng cáo cho rằng Công ty có vay nguyên đơn số tiền 150.000.000đồng và Công ty đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền là 190.000.000đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào yêu cầu của nguyên đơn thì nguyên đơn không yêu cầu Công ty trả nợ, nguyên đơn xác định Công ty không có vay tiền nguyên đơn. Công ty cho rằng số nợ 150.000.000đồng nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả là số tiền Công ty nợ nguyên đơn và Công ty chỉ vay nguyên đơn 150.000.000đồng. Hội đồng xét xử xét thấy Công ty trình bày nhưng Công ty không đưa ra được chứng từ nào để chứng minh cho việc thu và chi số tiền vay này. Hơn nữa mục đích vay số tiền này theo lời trình bày của ông Ph thì mục đích vay tiền nguyên đơn là để mua bệnh viện đa khoa Tây Đô, nhưng phía Công ty không có giấy phép kinh doanh bệnh viện, nên Hội đồng xác định số tiền vay này là của cá nhân ông Ph vay tiền, không phải Công ty vay, nên việc Công ty nhận trả số tiền vay 190.000.000đồng cho nguyên đơn là không có căn cứ. Vì vậy kháng cáo của Công ty là không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3.2] Đối với phần kháng cáo của bị đơn: Tại phiên tòa bị đơn cho rằng mục đích vay tiền nguyên đơn là để chi ra trước chuẩn bị cho việc mua bệnh viện Tây Đô. Bị đơn cho rằng số nợ này là do Công ty mượn nguyên đơn, ông Ph chỉ là người đại diện Công ty. Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù có những biên nhận nợ có đóng mộc Công ty nhưng Công ty không có chức năng mua bệnh viện, số tiền vay này cũng không đưa vào sổ sách Công ty, nên Hội đồng xét xử xác định số nợ này là của cá nhân ông Ph vay tiền để chuẩn bị mua bệnh viện đa khoa Tây Đô, nên trách nhiệm trả nợ là của bị đơn.

Việc bị đơn cho rằng chỉ nợ nguyên đơn 150.000.000đồng, không phải 495.000.000đồng theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên tòa Phc thẩm ông Ph không giải thích được tại sao ông Ph vay số tiền 150.000.000đồng với lãi suất 5%/tháng, nhưng bị đơn lại đóng lãi 10 tháng cho nguyên đơn với số tiền 180.000.000đồng, việc này được ông Ph khai tại tờ cam kết (bút lục 35) và Biên bản ghi lời khai tại cơ quan điều tra Công an thành phố Cần Thơ (bút lục 55). Điều này cho thấy lời khai chỉ vay nguyên đơn 150.000.000đồng của ông Ph không đúng. Số tiền vay phải là 495.000.000 đồng thì ông Ph mới đóng lãi 10 tháng cho nguyên đơn số lãi 180.000.000đồng với lãi suất 5% theo các bên thỏa thuận, nên ông Ph trình bày chỉ nợ nguyên đơn 150.000.000đồng là không đúng.

Ngoài ra cấp sơ thẩm nhận định lý do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy phù hợp, nhận định như sau:

Giữa nguyên đơn và bị đơn có ký bản thỏa thuận ngày 17/10/2016 với nội dung là nguyên đơn cho bị đơn mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03161 do UBND quận Ninh Kiều cấp ngày 08/4/2008 cho nguyên đơn đứng tên để vay số tiền 500.000.000đồng, lãi suất 5%/tháng. Trong bản thỏa thuận này ông Trần Quang Ph ký với tư cách là cá nhân nên không có đóng dấu của Ph nhân. Sau khi ký xong bản thỏa thuận ngày 17/10/2016 thì nguyên đơn có đem giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất thế chấp cho ông Phan Văn D với giá 500.000.000đồng (nhưng hình thức ký kết là hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất chứ không ký hợp đồng thế chấp). Sau khi vay được tiền, nguyên đơn có thực hiện các khoản chi theo yêu cầu của bị đơn nên bị đơn mới ký tên xác nhận vào các biên nhận ngày 05/8/2016, 01/11/2016, 21/11/2016, 12/11/2016 và lời thừa nhận của bị đơn phù hợp với các khoản chi trong bảng chi tiền ngày 12/01/2017. Đồng thời tại Cơ quan điều tra Công an thành phố Cần Thơ ông Trần Quang Ph đã thừa nhận có nhờ nguyên đơn vay dùm 500.000.000đồng theo bản thỏa thuận ngày 17/10/2016. Tuy nhiên, ông Ph cho rằng thực tế chỉ nhận 190.000.000đồng nên ông Ph có viết cam kết sẽ trả cho nguyên đơn số tiền đã nhận là 190.000.000đồng.

Đối với biên nhận tiền ngày 12/11/2016 bị đơn thừa nhận có ký tên mà thực tế không nhận số tiền 305.000.000đồng, việc ký nhận chỉ là để hợp thức hóa giấy tờ nhưng bị đơn không xuất trình được chứng cứ chứng minh cho việc bị đơn không có nhận số tiền 305.000.000đồng này vì nếu không nhận tiền thì bị đơn có quyền không ký tên, còn nếu bị đơn tự nguyện ký tên xác nhận nợ thì bị đơn phải có trách nhiệm trả nợ.

Tuy nhiên cấp sơ thẩm khi tính lãi có sai sót:

Cụ thể: Nợ gốc là 495.000.000đồng x 0,75%lãi/tháng x 55tháng - 170.000.000đồng (số tiền lãi nguyên đơn đã nhận) = 34.187.500đồng (tiền lãi suất còn lại). Tổng cộng bị đơn phải trả nợ gốc và lãi tính đến ngày 17/02/2022 (đã trừ 170.000.000đồng tiền lãi nguyên đơn đã nhận) là 529.187.500đồng.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn về lãi suất. Không chấp nhận kháng cáo của Công ty cổ phần kinh doanh tổng hợp và xây d TB 27/7-C. Sửa một phần bản án sơ thẩm.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự Phc thẩm:

Do yêu cầu kháng cáo của bị đơn được chấp nhận một phần nên bị đơn không phải chịu án phí theo quy định của Ph luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần kinh doanh tổng hợp và xây d TB 27/7-C kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định của Ph luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Trần Quang Ph. Không chấp nhận kháng cáo của Công

ty cổ phần kinh doanh tổng hợp và xây d TB 27/7-C. Sửa bản án sơ thẩm số 18/2022/DSST ngày 17 tháng 02 năm 2022, Tòa án nhân dân quận Cái Răng đã tuyên:

Áp dụng:

- Điều 26, 35, 39, 147, 266, 269, 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 280, 357, 463, 466 và Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về nợ: Bị đơn – ông Trần Quang Ph có nghĩa vụ trả tổng số nợ gốc và lãi tính đến ngày 17/02/2022 là 529.187.500đồng cho nguyên đơn, trong đó:

- Nợ gốc: 495.000.000đồng (tính đến ngày 17/02/2022).

- Tiền lãi: 34.187.500đồng (tính đến ngày 17/02/2022).

- Tiền lãi chậm trả sẽ được tính tiếp từ ngày 18/02/2022 đến khi bị đơn trả dứt nợ cho nguyên đơn theo mức lãi suất cơ bản 9%/năm tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả cho đến khi bị đơn trả dứt nợ.

2. Thời hạn và phương thức trả nợ sẽ do Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ điều chỉnh.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu 25.167.500đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn được nhận lại 16.400.000đồng tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 006722 ngày 02 tháng 7 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

4. Về án phí dân sự Phc thẩm:

Bị đơn được nhận lại 300.000đồng tiền tạm ứng án phí Phc thẩm theo biên lai thu số 0008259 ngày 01 tháng 03 năm 2022 tại chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Buộc Công ty cổ phần kinh doanh tổng hợp và xây d TB 27/7-C phải chịu 300.000 đồng án phí Phúc thẩm. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí Phc thẩm Công ty đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu số 0008260 ngày 01 tháng 03 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Công ty đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án Phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- TAND quận Cái Răng;
- Chi cục THADS quận Cái Răng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thanh Quốc